

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: **130/2022/HS-ST**
Ngày: 19-5-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐH-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức T**

Sinh năm 1993; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức C và con bà Nguyễn Thị Hoài Th. Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Ngọc L và có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/8/2019 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. (Chưa chấp hành)

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Thị Thanh – Văn phòng luật sư Mai Thanh. (Có mặt)

* Nguyên đơn dân sự: Anh Lại Thế V – Chủ nhà xe TV

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

** Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Duy K*

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức T (đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản) và anh Hoàng Duy K, sinh năm 1995, trú tại thôn x, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cùng làm thuê cho nhà xe TV do anh Lại Thế Vĩnh, sinh năm 1983, trú tại thôn x, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm chủ. Tại đây, T và anh K được phân công điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số 47G – 000.xx, số loại: HIACE, số máy: 61LD2795, số khung: JTFR12P709000xxx chở khách và hàng hóa, chạy tuyến huyện K đến thành phố B và ngược lại. Trong thời gian làm việc cùng nhau thì giữa T và anh K xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc T thu tiền của khách không đưa lại cho anh K, để anh K đưa lại cho anh V. Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 12/7/2021, T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade không rõ biển số của 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) quen biết ngoài xã hội để đi mua bia về nhậu, khi đi trên đường Phạm Hùng, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T thấy anh K đang điều khiển xe ô tô biển số 47G – 000.xx trên, chở khách chạy ra hướng đường N về huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, T nhớ lại sự việc xảy ra mâu thuẫn với anh K trong thời gian làm việc tại nhà xe TV, nên T điều khiển xe mô tô về nhà tại địa chỉ tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lấy một cây rìu dài khoảng 30cm, có lưỡi bằng kim loại đầu bằng, cán bằng gỗ tròn, bỏ vào cốp xe, rồi điều khiển đến khu vực hoa viên trên đường P, thành phố B chờ anh K điều khiển xe ô tô trên về huyện K thì sẽ chặn lại để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi thấy anh K điều khiển xe ô tô biển số 47G – 000.xx đến dừng trước trụ điện LC150C đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đón khách thì T điều khiển xe mô tô đến chặn đầu xe lại và mở cốp xe ra dùng tay phải cầm chiếc rìu mang theo yêu cầu anh K xuống xe để nói chuyện nhưng anh K không xuống, nên T liền vung rìu lên đập 01 cái từ trên xuống trúng vào tấm kính cửa trái, kích thước (80x40x0,5)cm của chiếc xe ô tô biển số 47G – 000.xx làm kính vỡ hoàn toàn. Sau đó, T dùng tay trái đưa vào ô cửa kính xe bị vỡ nắm cổ áo của anh K kéo ra, quá trình giằng co làm tay trái của anh K va vào kính bị vỡ dẫn đến trầy xước da. Lúc này, T không giằng co với anh K nữa mà nói “lần này tao cảnh cáo, lần sau còn như vậy coi chừng tao”, nói xong T vung rìu lên đập 01 cái vào kính chiếu hậu bên trái làm vỡ rơi xuống đường. Sau đó, T điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu cây rìu tại phòng bếp của gia đình và trả xe mô tô trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Thiệt hại của 01 tấm kính chắn gió cửa bên trái kích thước (80x40x0,5)cm là 950.000 đồng và 01 gương chiếu hậu bên trái là 750.000 đồng. Tổng cộng là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên số 20 ngày 26/01/2022, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản vào ngày 12/7/2021 và hiện tại Lê Đức T bị bệnh: Rối loạn dạng phân liệt (F21-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản vào ngày 12/7/2021 và hiện tại Lê Đức T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 113/CT-VKSBMT ngày 31/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Lê Đức T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

***Về xử lý vật chứng**

Đối với cây rìu có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ tròn dài 30cm mà T sử dụng làm hung khí đập vỡ xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 47G - 000.xx, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện để tạm giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade không rõ biển số mà T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi vi phạm trên. T mượn của một nam thanh niên (không xác định lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Về phần dân sự của vụ án: Sau khi sự việc xảy ra Lê Đức T đã bồi thường thiệt hại cho anh Lại Thế V là chủ sở hữu xe ô tô biển số 47G – 000.xx, số tiền 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), anh V không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa anh V và bị cáo T.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức T trình bày: Thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức T không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo như sau: Bị cáo Lê Đức T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Vào ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đã có hành vi sử dụng cây rìu có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài khoảng 30cm, đập vỡ 01 tấm cửa kính và 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số 47G-000.xx của anh Lại Thế V, theo bản kết luận định giá, giá trị tài sản tại thời điểm bị thiệt hại có tổng giá trị là 1.700.000 đồng.

Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a/ Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm”.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Đức T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Lê Đức T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Ngày 28/8/2019 bị cáo đã bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng bị cáo chưa chấp hành phần hình phạt này mà lại tiếp tục thực hiện hành

vi với lỗi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh V nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự :

Xét bị cáo Lê Đức T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, ngoài ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh V và được anh V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo còn là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Đức T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng đảm bảo việc phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo Lê Đức T khó khăn, bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2.3] Đối với thương tích trầy xước da ở cánh tay trái của anh Hoàng Duy K trong quá trình giằng co với bị cáo T. Anh K tự nguyện có đơn từ chối giám định đối với thương tích trên, không yêu cầu xử lý và bồi thường gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với cây rìu có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ tròn dài 30cm mà T sử dụng làm hung khí đập vỡ xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 47G - 000.xx, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện để tạm giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade không rõ biển số mà T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi vi phạm trên. T mượn của một nam thanh niên (không xác định lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Đức T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Lại Thế V chủ sở hữu xe ô tô biển số 47G-000.xx số tiền là 1.700.000 đồng, ông V đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó Hội

đồng xét xử ghi nhận Lê Đức T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho anh Lại Thế V số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*).

[2.5] Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Đức T 18 (mười tám) tháng** cải tạo không giam giữ; Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Đức T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Đức T.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lê Đức T bồi thường cho anh Lại Thế Vĩnh số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*), anh Vĩnh đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Kim Cúc

